

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Nguyễn Thị Thuý Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị H, sinh năm 1994; nơi thường trú và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992; nơi thường trú và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 13/11/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị nghi ngờ anh T có những biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác như nhắn tin, gọi điện. Ngoài ra anh còn mãi chơi, tụ tập bạn bè, không quan tâm vợ con. Chị đã tha thứ, bỏ qua cho anh T rất nhiều lần

nhưng anh T vẫn chứng nào tật đấy. Thậm chí khi chị khuyên bảo anh thì anh còn đánh đập chị. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng vợ chồng chị vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Đầu tháng 11/2024 cho đến nay, vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm đến đời sống chung vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

* Tại bản tự khai ngày 20/12/2024, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Lý Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 13/11/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là đôi khi anh còn mải chơi và không quan tâm tới vợ và con. Nay chị Lý Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh không nhất trí vì anh vẫn rất yêu thương vợ và anh không muốn con anh phải khổ. Anh mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Trung D, sinh ngày 28/02/2018; hiện cháu D đang do chị H nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H đề nghị giao chị nuôi dưỡng cháu Phạm Trung D; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T không có quan điểm về con chung vì anh không muốn ly hôn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị H và anh T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Phạm Văn T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị H và anh T; Về con chung: Giao chị Lý Thị H nuôi dưỡng cháu Phạm Trung D, sinh ngày 28/02/2018; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; Về án phí ly hôn: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H xin ly hôn anh Phạm Văn T, đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh T có nơi thường trú và cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2017 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T còn mãi chơi, không quan tâm tới vợ và con. Ngoài ra chị H còn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị nghi ngờ anh T có những biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác và chị đã tha thứ, bỏ qua cho anh T rất nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, thậm chí khi chị khuyên bảo anh T thì anh T còn đánh đập chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T, chị đề nghị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống. Mặc dù anh T xác định anh vẫn rất yêu thương chị H và mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do và vắng mặt tại các phiên tòa, không có thiện chí hợp tác. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh T xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Trung D, sinh ngày 28/02/2018. Hiện cháu đang ở với chị H. Ly hôn, chị H đề nghị giao cho chị nuôi dưỡng cháu D; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, còn anh T không có quan điểm về con chung vì anh không đồng ý

ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện cháu D đang do chị H nuôi dưỡng, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị H có nơi ở ổn định và làm công nhân của Công ty TNHH G, thu nhập ổn định khoảng từ 11 đến 12 triệu đồng mỗi tháng. Do vậy để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi của cháu D, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H, giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Trung D; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị H, anh T đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Lý Thị H ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị H nuôi dưỡng cháu Phạm Trung D, sinh ngày 28/02/2018. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu Phạm Trung D.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0000633 ngày 17/12/2024 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị H đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lý Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng